

Hướng Dẫn Tụng Đọc Các Bài Kinh Chúc Phúc Phổ Biến Trong Phật Giáo Theravāda

Trong truyền thống Phật giáo Nguyên thủy (Theravāda), các bài kệ Chúc Phúc và Tùy Hỷ Phước Báu (Anumodanā-gāthā) là một phần không thể thiếu trong các nghi thức và buổi lễ. Chúng thường được chư Tăng Tỳ-khưu tụng đọc sau khi thí chủ hoàn thành việc cúng dường, nhằm hồi hướng phước báu đến cho người đã khuất và chúc phúc cho người hiện tiền.

Bài viết này sẽ hướng dẫn quý vị Phật tử cách đọc hai bài kệ chúc phúc phổ biến nhất: **Yathā Vārivāhā Pūrā** (Kệ Hồi Hướng Phước Đến Thân Quyến) và **Sāmaññ'ānumodanā-gāthā** (Kệ Tùy Hỷ Phước Báu Tổng Quát).

Phần 1: Kinh Hồi Hướng Phước Đến Thân Quyến (Yathā Vārivāhā Pūrā)

Đây là bài kệ được dùng để hồi hướng, dâng tặng phần phước thanh cao phát sinh từ việc cúng dường đến cho thân bằng quyến thuộc đã quá vãng.

Bối Cảnh và Ý Nghĩa Kinh “Yathā Vārivāhā Pūrā”

Bài kệ này thường được biết đến với tên gọi “Kệ Hồi Hướng Phước Đến Thân Quyến” (Pubbapetabali) hay “Kệ Bố Cáo Cho Thí Chủ Hoan Hỷ” (Anumodanārambha Gāthā).

Ý nghĩa cốt lõi của bài kinh là sự ví von thật đẹp đẽ: cũng như nước từ trăm sông, ngàn suối đổ về làm đầy biển cả, mong sao những vật thực, những phước thiện mà người sống ở đây dâng cúng sẽ được đến với những người thân đã khuất (peta). Đây là một hành động thể hiện lòng hiếu thảo, sự tưởng nhớ và tình thương của người còn sống đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ và quyến thuộc đã qua đời.

Việc tụng đọc bài kinh này không chỉ là một nghi thức, mà còn là một pháp hành về tâm từ, về sự buông xả và lòng biết ơn. Năng lượng thiện lành từ tâm thành của người cúng dường và sự chú nguyện của chư Tăng sẽ là duyên lành để các hương linh được thọ nhận, từ đó có thể sanh về cảnh giới an lành hơn.

Toàn Văn Bài Kinh (Pāli - Việt)

Kinh Pāli:

Yathā vārivāhā pūrā paripūrenti sāgaram
 Evameva ito dinnam petānam upakappati
 Icchitam patthitam tumhamhippameva samijjhatu
 Sabbe pūrentu saṅkappā
 Cando paṇṇaraso yathā
 Mañijotiraso yathā.

Phiên âm:

Yá-thaa vaa-ri-va-haa puu-raa pá-ri-puu-ren-ti saa-gá-răng
 Ê-vá-mê-vá i-tô đin-năng pế-taa-năng ú-pá-cấp-pá-ti
 Ích-chí-tăng pắt-thí-tăng tum-hăng khíp-pá-mê-vá sá-mít-chá-tu
 Sắp-bê puu-ren-tu sắn-cấp-paa
 Chấn-đồ păn-ná-rá-sô yá-thaa
 Má-ni-chô-ti-rá-sô yá-thaa.

Dịch Nghĩa:

Nước sông, suối chảy đầy, làm cho biển được sung mãn thế nào,
 Vật thực dâng cúng từ nơi đây, cũng đến với các hương linh (người đã khuất) như thế ấy.
 Mong rằng những ý nguyện, lòng mong mỏi của quý vị, sẽ sớm được thành tựu.
 Nguyện cho mọi ước vọng đều được viên mãn,
 Như vầng trăng sáng đêm rằm,
 Như viên ngọc maṇi chiếu sáng.

Hướng Dẫn Đọc Tụng Pāli, phiên âm và tiếng Việt

Để giúp quý vị Phật tử dễ dàng hơn trong việc đọc tụng, dưới đây là phần phiên âm Pāli ra tiếng Việt, có nhấn trọng âm để trì tụng được lưu loát và gần với âm gốc nhất. Lưu ý rằng các nguyên âm dài (ā, ī, ū) sẽ được đọc kéo dài hơn một chút so với nguyên âm ngắn (a, i, u).

(Đọc chậm rãi, trang nghiêm)

Yathā/ vā/rivā/hā/ pū/rā/
 Paripū/ren/ti sā/garam/
 E/vam'e/va ito/ din/nam/
 Pe/tā/nam/ upakap/pati
 Ic/chitam/ pat/thitam/ tum/ham/
 Khip/pam'e/va samij/jhatu
 Sab/be/ pū/ren/tu san/kap/pā/

Can/do/ paṇ/ṇaraso/ yathā/

Maṇi-jo/ti-raso/ yathā/

Phiên âm:

Yá-thaa / vaa / ri-va / haa / puu-raa / pá-ri-puu / ren / ti-saa / gá-răng /

Ê / vá-mê / vá i-tô / đin / năng pế / taa / năng / ú-pá-cấp / pá-ti

Ích / chí-tăng / pắt / thí-tăng / tum / hăng / khíp / pá-mê / vá sá-mít / chá-tu

Sắp / bê / puu / ren / tu sẵn / cấp-paa /

Chăn / đô / pần / ná-rá-sô / yá-thaa /

Má-ni-chô / ti-rá-sô / yá-thaa.

Tụng tiếng Việt:

Các con đường nước đầy đủ, nhút là sông và rạch làm cho biển được đầy đủ, cũng như sự bố thí mà thí chủ đã làm trong lúc hiện tại đây,

Cầu xin choặng kết quả đến những người đã quá vắng.

Cầu xin các quả lành mà người đã mong mỏi, cho được mau thành tựu kịp thời đến người.

Cầu xin những sự suy xét chơn chánh cho được tròn đủ đến người.

Như trăng trong ngày Rằm.

(Bằng chẳng vậy) cũng như ngọc Ma-ni chiếu sáng rõ ràng là ngọc quý báu, có thể làm cho tất cả sự ước ao của người đều được như nguyện.

Phần 2: Kệ Tùy Hỷ Phước Báu Tổng Quát (Sāmaññ'ānumodanā-gāthā)

Đây là bài kệ chúc phúc cho chính những người thí chủ đang hiện diện, cầu chúc cho họ được những điều an lành, tốt đẹp trong cuộc sống nhờ vào quả báu của việc cúng dường và lòng thành kính.

Việc hiểu rõ ý nghĩa và thực hành đọc tụng bài kinh Chúc Phúc “Yathā vārivāhā pūrā” không chỉ giúp chúng ta kết nối với cội nguồn tâm linh, thể hiện lòng hiếu kính với tổ tiên mà còn là một cách để nuôi dưỡng tâm từ bi, rộng lượng và tích lũy công đức trên con đường tu học theo lời dạy của Đức Phật.

Bối Cảnh và Ý Nghĩa

Bài kệ này còn được gọi là **Kệ Tứ Pháp Chúc**, vì nội dung chính nói về bốn phước báu (Tứ diệu pháp) sẽ tăng trưởng đến người có lòng tôn kính, thường xuyên đánh lễ các bậc trưởng thượng, những người có giới đức. Bốn phước báu đó là: **sống lâu (āyu), xinh đẹp (vaṇṇo), an vui (sukhaṃ), và sức mạnh (balaṃ)**. Đây là lời chúc phúc thiết thực và trực tiếp nhất đến người làm phước.

Toàn Văn Bài Kinh (Pāli - Việt)

Kinh Pāli:

Sabbītiyo vivajjantu
Sabba rogo vinassatu
Mā te bhavatvantarāyo
Sukhī dīghāyuko bhava
Abhivādana-sīlissa
Niccaṃ vuddhāpacāyino
Cattāro dhammā vaḍḍhanti
Āyu, vaṇṇo, sukhaṃ, balaṃ.

Phiên âm:

Yá-thaa vaa-ri-va-haa puu-raa pá-ri-puu-ren-ti saa-gá-răng
Ê-vá-mê-vá i-tô đin-năng pế-taa-năng ú-pá-cấp-pá-ti
Ích-chí-tăng pắt-thí-tăng tum-hăng khíp-pá-mê-vá sá-mít-chá-tu
Sắp-bê puu-ren-tu sẵn-cấp-paa
Chăn-đô păn-ná-rá-sô yá-thaa
Má-ni-chô-ti-rá-sô yá-thaa.

Dịch Nghĩa:

Cầu cho mọi tai ương đều tránh xa,
 Cầu cho mọi bệnh tật đều tiêu tan,
 Mong bạn đừng gặp điều trở ngại,
 Hãy được an vui và sống lâu.
 Đối với người có lòng tôn kính,
 Luôn khiêm cung với bậc trưởng thượng,
 Bốn pháp sau đây sẽ tăng trưởng:
 Tuổi thọ, sắc đẹp, an vui, và sức mạnh.

Hướng Dẫn Đọc Tụng Pāli, phiên âm và tiếng Việt**Pāli:**

Sab/b'ī/tiyo/ vivaj/jan/tu
 Sab/ba ro/go/ vinas/satu
 Mā/ te/ bhava/tv'an/tarā/yo/
 Sukhī/ dī/gh'ā/yuko/ bhava
 Abhivā/dana-sī/lis/sa
 Nic/cam/ vud/dh'ā/pacā/yino/
 Cat/tā/ro/ dham/mā/ vaḍ/ḍhan/ti
 Ā/yu, vaṇ/ṇo/, sukham/, balam/

Phiên âm:

Sắp / bii / ti-dô / vi-vách / chăn / tu
 Sắp / ba rô / gô / vi-nát / sa-tu
 Maa / tê / phá-vát / toan / tá-raa / dô
 Sú-khii / đii-khaa / du-cô / phá-va
 A-phi-vaa / đá-na-sii / lít / sa
 Ních / chẳng vút / tháp / pá-chaa / di-nô
 Chát / taa / rô / thăm / maa / vát / than / ti
 Aa / du, quan / nô / , sú-khăng / , bá-lăng /.

Tụng tiếng Việt:

Cầu xin cho tất cả sự rủi ro của người đều được xa lánh.

Cầu xin cho tất cả tật bệnh của người đều được dứt khỏi.

Sự tai hại cũng chẳng có đến cho người.

Cầu xin cho người được sự an vui trường thọ.

Cầu xin cho tất cả sự rủi ro của người đều được xa lánh.

Cầu xin cho tất cả tật bệnh của người đều được dứt khỏi.

Sự tai hại cũng chẳng có đến cho người.

Cầu xin cho người được an vui trường thọ.

Cầu xin cho tất cả sự rủi ro của người đều được xa lánh.

Cầu xin cho tất cả tật bệnh của người đều được dứt khỏi.

Sự tai hại cũng chẳng có đến cho người.

Cầu xin cho người được sự an vui trường thọ.

Cả 4 Pháp chúc mừng là: Sống lâu, Sắc đẹp, An vui, Sức mạnh, hằng thêm đến người, là người năng nghiêng mình lễ bái, cúng dường đến Tam-Bảo và có lòng tôn kính các bậc tu hành tinh tấn như là bậc trì Giới, và bậc Trưởng lão.

Trình Tự Tụng Đọc

Trong một buổi lễ cúng dường, chư Tăng thường sẽ tụng đọc hai bài kệ này theo thứ tự:

1. **Yathā vārivāhā...**: Tụng trước để hồi hướng phước đến cho người đã khuất.
2. **Sabbītiyo vivajjantu...**: Tụng ngay sau đó để chúc phúc cho người thí chủ hiện tiền.

Việc hiểu rõ ý nghĩa và tụng đọc đúng các bài kệ này không chỉ giúp buổi lễ thêm phần trang nghiêm mà còn làm cho tâm của người Phật tử thêm hoan hỷ, vững tin vào phước báu và Chánh Pháp.

Một vài lưu ý về phát âm

- **-am (ăng)**: Âm “a” hơi ngân nhẹ ở mũi, tương tự như “ăng” trong tiếng Việt. Ví dụ: s?gara? đọc là “saa-gá-răng”.
- **-ā**: Đọc kéo dài âm “a”, như “a-a”. Ví dụ: Yath? đọc là “Yá-thaa”.

- **-ū:** Đọc kéo dài âm “u”, như “u-u”. Ví dụ: p?r? đọc là “puu-raa”.
- **Chữ ‘h’ sau phụ âm:** Âm ‘h’ thường là âm bật hơi. Ví dụ: patthita? (pắ-thí-tăng), âm ‘th’ bật hơi nhẹ.
- **Nhịp điệu:** Nên lắng nghe các vị Tỳ-khưu hoặc các băng tụng kinh mẫu để cảm nhận được nhịp điệu và sự ngân nga trang nghiêm, tránh đọc quá nhanh hoặc đều đều như văn xuôi.

Khi Nào Nên Tụng Các Kinh Này?

Bài kinh **Yathā Vārivāhā Pūrā** (Kệ Hồi Hướng Phước Đến Thân Quyến) và **Sāmaññ’ānumodanā-gāthā** (Kệ Tùy Hỷ Phước Báo Tổng Quát) thường được tụng trong các dịp:

1. **Sau khi cúng dường:** Đây là trường hợp phổ biến nhất. Sau khi Phật tử dâng cúng vật thực, y áo, hoặc tứ vật dụng lên chư Tăng, vị Tỳ-khưu sẽ đọc bài kinh này để hồi hướng phước báu.
2. **Trong các lễ cầu siêu:** Vào các dịp lễ Vu Lan, lễ tảo mộ, hoặc các lễ cúng cho người đã khuất, bài kinh này là một phần không thể thiếu để cầu nguyện cho hương linh được siêu thoát.
3. **Sau khi làm các việc thiện:** Sau khi thực hiện một việc phước thiện như bố thí, phóng sanh, hoặc giữ giới, Phật tử tại gia cũng có thể tự mình đọc bài kinh này với tâm thành kính để hồi hướng công đức đến cho ông bà, cha mẹ và những người thân đã mất.

Lời Kết

Qua hai bài kệ trên, chúng ta thấy được trọn vẹn tinh thần từ bi của đạo Phật, vừa thể hiện lòng hiếu thảo, nhớ thương đến người đã khuất, vừa cầu chúc những điều an lành nhất cho người hiện tại. Giá trị của các bài kệ này không chỉ nằm ở âm điệu trang nghiêm khi tụng đọc, mà cốt lõi là ở tâm thành kính, sự hiểu biết đúng đắn về luật nhân quả và lòng hoan hỷ trong việc thiện.

Mỗi khi lắng nghe hoặc tự mình tụng đọc những lời chúc phúc này sau khi làm một việc lành, đó chính là lúc chúng ta đang vun bồi những hạt giống phước đức cho hiện tại và tương lai, thể hiện trọn vẹn tinh thần của người con Phật. Nguyện cho tất cả quý Phật tử luôn được an vui, tấn hóa và vững bước trên con đường tu học theo Chánh Pháp.